

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD NĂM 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

1. Những sự kiện quan trọng:

- a. Công ty Dược TW Huế nguyên là Công ty Dược phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Ngày 08 tháng 4 năm 1976 sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng -thống nhất đất nước, đã trải qua nhiều thời kỳ với các tên gọi khác nhau: Xí nghiệp Liên hiệp Dược Bình - Trị - Thiên, Xí nghiệp LH Dược Thừa Thiên Huế, Công ty Dược Thừa Thiên Huế.
- b. Năm 1999 được Bộ Y Tế ra quyết định số 340/1999/QĐ-BYT ngày 02/09/1999 tiếp nhận Công ty Dược Phẩm TT.Huế vào làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thuộc Bộ Y Tế và đổi tên thành Công ty Dược TW Huế , tên giao dịch là MEDIPHARCO, ngành nghề SẢN XUẤT - KINH DOANH - XUẤT NHẬP KHẨU trực tiếp thuốc chữa bệnh, nguyên liệu , hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học và thiết bị dụng cụ Y Tế.
- c. Theo Quyết định số 4751/QĐ-BYT ngày 09/12/2005 của Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược TW Huế thành Công ty Cổ phần, đơn vị tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và ngày 18/01/2006 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép số 3103000165 đổi tên thành Công ty cổ phần Dược TW Medipharco với số vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).
- d. Được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (theo Quyết định 175/UBCK-GCN ngày 20/09/2007) về việc phát hành tăng vốn điều lệ, ngày 07/11/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp giấy phép số 3300101406 đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco -Tenamyd với số vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

- e. Niêm yết: trên sàn UPCOM — Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – Mã giao dịch MTP
- Thông báo số: 784/TB-SGDHN ngày 27/08/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội v/v chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco-Tenamyd
 - 8h00 ngày 23/9/2010, khai trương giao dịch cổ phiếu MTC trên sàn chứng khoán Upcom

f. Các sự kiện khác: Trong năm 2011:

- ❖ Tham gia Dự án đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Liên doanh dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR r.s.l giữa 3 đối tác là:
 - Công ty cổ phần dược TW Medipharco-Tenamyd góp 30.000.000.000 ĐVN – Chiếm 60% Vốn điều lệ
 - Công ty cổ phần Dược Mỹ phẩm Tenamyd góp 30.000.000.000 ĐVN – Chiếm 60% Vốn điều lệ
 - Công ty TNHH Dược phẩm Bruschetti – Italia góp 30.000.000.000 ĐVN – Chiếm 60% Vốn điều lệ
- ❖ Dự án đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận đầu tư số 311032000039 lần đầu ngày 12/7/2011, thay đổi lần thứ 2 ngày 17/8/2011.
- ❖ Công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l sẽ chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/4/2012.

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	
1	Chi tiết: Sản xuất thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu và hương liệu.	2100(Chính)
	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	
2	Chi tiết: Bán buôn thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4649
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác.	
3	Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế	4659
4	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Sản xuất rượu	
5	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu	4633
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	
7	Chi tiết: Bán lẻ thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4772
	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và phẩm vệ sinh.	
8	Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.	2023
9	Kinh doanh, sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm theo đăng ký tại các mục từ 1 đến 8 ở trên.	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt nam</i>

b. Tình hình hoạt động:

Trải qua 35 năm hình thành, hoạt động và phát triển, Công ty cổ phần Dược TW Medipharco-Tenamyd đã từng bước vượt qua bao khó khăn, thử thách, thăng trầm để tồn tại và phát triển, khẳng định được vai trò của mình trong sự nghiệp phát triển ngành y tế và ngành dược, góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đặc biệt là giai đoạn từ 2006 đến nay.

Những thành tích nổi bật của đơn vị trong giai đoạn 2006 - 2010 thể hiện trước hết công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, các số liệu về chỉ tiêu tài chính đạt được trong những năm qua đã chứng minh mục tiêu phương hướng của đơn vị là hoàn toàn đúng đắn, tinh thần dũng cảm vượt khó cùng với ý thức phấn đấu kiên cường của tập thể đơn vị đã vực một doanh nghiệp từ khó khăn, thua lỗ, đời sống việc làm thiếu ổn định .. đã từng bước ổn định lại và phát triển bền vững với tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu năm 2010 đạt 465 tỷ - gấp 4 lần/1999 và tăng 150% so với năm 2006, đặc biệt là mục tiêu phấn đấu tăng trưởng doanh thu hàng sản xuất từ chỗ chỉ đạt 4 tỷ đồng (năm 1998) đã tăng lên 48 tỷ/2006 (12 lần) và đạt doanh thu 161 tỷ đồng trong năm 2010 (tăng gấp 40 lần), đạt mức tăng trưởng quân bình mỗi năm trên 22%. Năm 2011, doanh thu đạt 566,757 tỷ tăng 21,7% so với năm 2010,

trong đó doanh thu sản xuất đạt 182 tỷ tăng 12% so với năm 2010. Theo tốc độ tăng trưởng doanh thu, đơn vị đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước ngày càng tăng, đạt > 60 tỷ đồng trong 5 năm từ 2006-2010; Con số này tuy còn khiêm tốn nhưng ý nghĩa vô cùng to lớn, là thành quả vượt khó của hàng trăm người lao động.

Do phát triển sản xuất - kinh doanh và làm ăn có hiệu quả, đơn vị đã thu hút thêm một lực lượng lao động của xã hội nâng tổng số lao động trung bình khoảng 300 lao động mỗi năm. Đời sống việc làm của người lao động ổn định, thu nhập bình quân năm 2011 đạt 5,84 triệu đồng/người/tháng, tăng 33% so với năm 2010, người lao động thực sự phấn khởi, yên tâm sản xuất, gắn bó sức mình cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thân thể, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách chế độ cho người lao động theo luật định

Màng lưới cung ứng thuốc của đơn vị ngày càng được củng cố và phát triển, đáp ứng nhu cầu thuốc cho các cơ sở phòng bệnh - khám chữa bệnh của TW, Ngành, Y Tế địa phương, đồng thời bảo đảm cho yêu cầu dự trữ thiên tai, bão lụt, dịch bệnh.... Màng lưới cung ứng ngoại tỉnh mở rộng phủ đến 59/61 tỉnh thành phố, tham gia đấu thầu - chào giá - hợp đồng cung ứng thuốc cho các Viện - Bệnh viện TW - Chương trình Y Tế quốc gia - Bệnh viện tỉnh huyện trên toàn quốc.

Với mục tiêu của chính sách chất lượng là “ sản xuất ra các sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn - hiệu quả cho người bệnh”, tính đến năm 2007 Công ty đã đầu tư và hoàn thiện đưa vào hoạt động phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn GLP, kho bảo quản đạt chuẩn GSP, 03 dây chuyền sản xuất thuốc đạt chuẩn “ Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP WHO) của Tổ chức y tế Thế giới; có nhiều sản phẩm mới thay thế một phần thuốc ngoại nhập, góp phần bình ổn giá thuốc trên thị trường.

Đơn vị hết sức chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển KHCN, ứng dụng công nghệ mới vào quy trình sản xuất tại công ty. Đã có trên 100 đề tài cấp cơ sở và 6 đề tài / Dự án cấp Bộ Y Tế và cấp Nhà nước , với kết quả được cấp SĐK mới sản xuất và lưu hành cho trên 150 sản phẩm. Đề tài ứng dụng công nghệ sản xuất thuốc dưới dạng gel đã có sản phẩm xuất khẩu quốc tế, được Bộ Y Tế nghiệm thu và trao giải ba hội thi sáng tạo KHCN tỉnh TT.Huế. Đề tài cấp Bộ nghiên cứu sản xuất thuốc mỡ mắt và kem bôi da chứa hoạt chất Mangiferin chiết xuất từ lá xoài đã được Bộ Y Tế nghiệm thu và cấp SĐK sản xuất lưu hành, được trao giải nhì hội thi sáng tạo KHCN tỉnh TT.Huế. Đã triển khai thành công Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước về “ Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất thuốc mỡ chữa bỏng Glodese SH91 đi từ dược liệu trong nước. Đã có nhiều sản phẩm mới chiếm lĩnh thị trường, thay thế một phần thuốc ngoại nhập, góp phần bình ổn giá thuốc như nhóm điều trị mắt, kem mỡ bôi da với hoạt chất kháng viêm, kháng virút, kháng nấm, chữa bỏng... nhóm sản phẩm thuốc đặt đã cung cấp nhiều năm cho chương trình dự án dân số, sức khỏe sinh sản cho nhiều tỉnh trên toàn

quốc, nhóm sản phẩm rượu - trà - viên nang, khai thác từ bài thuốc cổ truyền “Minh Mạng thang” được thị trường trong và ngoài nước ưu chuộng.

Trong quá trình đầu tư phát triển cũng như tổ chức các hoạt động sản xuất - kinh doanh đơn vị luôn có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải, hệ thống PCCC cho các dây chuyền sản xuất với giá trị trên 1 tỷ đồng.

Doanh nghiệp có đội ngũ nhân lực có năng lực, kinh nghiệm và tràn đầy tâm huyết đối với sự phát triển của Công ty nói riêng và của ngành dược Việt nam nói chung, cùng với cơ sở vật chất kỹ thuật đạt chuẩn quốc tế (GMP- WHO, GSP, GLP, GDP, GPP) và các trang thiết bị dây chuyền hiện đại, Công ty CP Dược TW Medipharco – Tenamyd luôn sẵn sàng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường.

Doanh nghiệp Chú trọng đầu tư Cơ sở vật chất, công nghệ, thiết bị mới đạt các chuẩn mực quốc tế; Đồng thời tối ưu hóa giải pháp bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động và môi trường sinh thái .

Là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt nam có nhóm sản phẩm thuốc Kem- Mỡ- gel đa dạng phong phú- chất lượng tốt cung cấp cho ngành Da liễu- Bông –Mát trên toàn quốc và chiếm tỷ trọng chủ yếu trong kim ngạch xuất khẩu thuốc chữa bệnh của đơn vị. Doanh nghiệp có nhóm sản phẩm thuốc kháng sinh Viên-Cốm Bột được sản xuất nhượng quyền từ Tenamyd Canada có khả năng cạnh tranh cung cấp trên thị trường khám chữa bệnh.

Tốc độ tăng trưởng:

- + Doanh thu hàng sản xuất: Doanh thu sản xuất năm từ 2006 đến 2010 đã tăng trưởng 3,34 lần - Tỷ lệ tăng trưởng trung bình đạt > 30%. Năm 2011 doanh thu sản xuất đạt 182 tỷ tăng 12% so với 2010.
- + Lợi nhuận năm 2010 tăng gấp 4 lần 2006 – Đạt tỷ lệ tăng trưởng trung bình 4 năm đạt 27,5 % / năm. Lợi nhuận năm 2011 đạt 9.132.048.696 tỷ, tăng 32% so với 2010.
- + Nộp Ngân sách theo đúng luật định – Tăng trưởng theo tỷ lệ doanh thu hàng năm.

3. Định hướng phát triển:

3.1/. Mục tiêu tổng quát:

1/. Mở rộng hợp tác đầu tư, liên doanh , liên kết với đối tác trong và ngoài nước trong mọi lĩnh vực: Nghiên cứu - sản xuất – kinh doanh – Xuất nhập khẩu và phân phối ; Phát triển thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng và củng cố thương hiệu Doanh nghiệp; Hội nhập quốc tế và khu vực.

2. Khai thác tối đa các dây chuyền sản xuất đã đầu tư theo tiêu chuẩn GMP; Phấn đấu giá trị sản lượng hàng sản xuất tăng trưởng từ 15- 20%/năm; Triển khai áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến.

3/. Tiếp tục đầu tư phát triển các dây chuyền sản xuất thuốc theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa

4/ Kiện toàn Hệ thống Quản lý chất lượng trên mọi hoạt động của đơn vị.

5/.Kiện toàn hoạt động sản xuất - kinh doanh theo hướng có hiệu quả, Tỷ lệ lợi nhuận tăng trưởng cao, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, tích lũy để tăng giá trị cổ phiếu của công ty và tái đầu tư mở rộng sản xuất

6/ Hoàn thành Dự án Hợp tác thành lập Công ty cổ phần liên doanh Dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l. tại tỉnh Thừa Thiên Huế theo Luật Đầu tư của 3 doanh nghiệp:

- Công ty cổ phần dược TW Medipharco-Tenamyd.
- Công ty cổ phần Dược Mỹ phẩm Tenamyd
- Công ty TNHH Dược phẩm Bruschettini – Ytalia

3.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- a. Tiếp tục đầu tư theo hướng công nghiệp hóa- Hiện đại hóa vào lĩnh vực sản xuất thuốc với công nghệ cao, sử dụng các kỹ thuật bào chế mới, sản xuất các thuốc đặc trị, nhượng quyền của nước ngoài kịp thời và đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý, sử dụng an toàn - hiệu quả , phát triển mạng lưới cung ứng thuốc đạt chuẩn GPs để phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.; Đồng thời với việc phát triển dịch vụ trong lĩnh vực dược phù hợp với cam kết của WTO.
- b. Liên doanh thành lập một tổ chức kinh tế với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần để phát triển mở rộng sản xuất Kinh doanh Dược phẩm tại Tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty Cổ phần Dược TW Medipharco-Tenamyd và Công ty cổ phần dược mỹ phẩm Tenamyd tại Việt nam với Công ty TNHH Bruchutstini của Italia, phù hợp với Luật đầu tư, các chính sách kinh tế, y tế - xã hội của Đảng và Chính phủ, mang lại hiệu quả cao cho các Công ty Liên doanh, hiệu quả cho xã hội. Phát huy tiềm năng, thế mạnh về nhân lực, vốn, khoa học công nghệ từ các bên liên doanh để nâng cao năng lực sản xuất thuốc trên các dây chuyền sản xuất đạt chuẩn GMP WHO. Tiếp nhận, triển khai sản xuất các sản phẩm chuyên khoa đặc trị từ đối tác liên doanh Ý.
- c. Xây dựng và củng cố Thương hiệu của Doanh nghiệp, của Liên doanh; Xây dựng chiến lược sản phẩm cho từng dây chuyền theo các kênh điều trị và kênh OTC theo nguyên tắc có giá trị cao, sản lượng lớn và có lợi nhuận. Phát triển và mở rộng thị phần phân phối thuốc tại Việt nam và xuất khẩu. Hội nhập kinh tế quốc tế.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....):

Nền kinh tế - xã hội nước ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới vừa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, những thách thức khi hội nhập, thiên tai nắng nóng, dịch bệnh xảy ra thường xuyên ... đã tác động đến hoạt động chung của xã hội, của ngành dược nói chung trong đó có Công ty.

Sự biến động của thị trường, giá cả nguyên vật liệu, bao bì tăng cao, ngân hàng đã tăng lãi suất cho vay, tỉ giá ngoại tệ tăng cao, làm khó khăn hơn cho công tác sản xuất – kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp

Trong bối cảnh như vậy, Hội đồng quản trị đã đoàn kết phối hợp rất tốt với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (2010-2015) và năm 2011.

Cụ thể:

- ❖ Doanh thu sản xuất đạt 182 tỷ đồng, đạt 107 % kế hoạch năm, tăng 12% so với thực hiện cùng kỳ năm 2010, đạt mục tiêu của nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 đề ra.
- ❖ Doanh số bán ra đạt 566,757 tỷ đồng, đạt 130% so với kế hoạch năm, tăng 21,7% so với thực hiện cùng kỳ năm 2010.
- ❖ **Phát triển màng lưới kinh doanh:** Công ty đã chú trọng tập trung củng cố và mở rộng thị trường trên toàn quốc, nâng đầu mối từ 300/năm 2010 lên gần 600/năm 2011 bao gồm cả thị trường OTC và ETC
 - Củng cố lại màng lưới kinh doanh tại Tỉnh Thừa Thiên Huế theo các tiêu chí cơ sở vật chất đảm bảo kinh doanh và từng bước thực hiện GPP theo lộ trình của Bộ Y tế; Mặt khác đã xây dựng được các chỉ tiêu về doanh số, tỷ suất thặng dư cho các điểm bán lẻ theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí cho hoạt động, cắt giảm các điểm bán không đáp ứng yêu cầu.
 - Màng lưới kinh doanh quốc tế:
 - Công ty đã chủ động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác để xuất khẩu thuốc.
 - Trong năm 2011 tiếp tục củng cố 5 đối tác/ 4 thị trường (Nigeria: Neros, Al-Tine, Soultech S.R.L; Cambodia; Lào: Cty Vietnam; Myanmar: Model Pharma). Doanh thu xuất khẩu có bước tăng trưởng so với 2010;
- ❖ **Chiến lược thị trường:**

- Trong năm 2011, Công ty tiếp tục định hướng phát triển thị trường OTC (thuốc bán không kê đơn) và thị trường ETC (thuốc bán kê đơn thông qua đấu thầu)
- Tiếp tục phối hợp cổ đông chiến lược Tenamyd Pharma để phát triển thị trường bán hàng vào các Bệnh viện, phòng khám, nhà thuốc ; Đồng thời củng cố hệ thống phân phối thông qua các công ty các tỉnh.
- ❖ **Chiến lược sản phẩm:** Tập trung sản xuất hàng nhượng quyền, hàng xuất khẩu, hàng bao tiêu, hàng có giá trị cao, có lợi nhuận. Ngừng sản xuất các sản phẩm có số lượng ít, doanh thu và lợi nhuận thấp.
- ❖ **Xuất - Nhập Khẩu:**
 - Nhập khẩu: Năm 2011, Công ty nhập khẩu 8.616.646 USD, đạt 86,1 % kế hoạch năm, chỉ đạt 79,8 % so với thực hiện cùng kỳ 2010. **Lí do:** Nguồn ngoại tệ khan hiếm và tỷ giá hối đoái tăng đột biến.
 - Xuất khẩu:
 - + Công tác sản xuất hàng xuất khẩu phụ thuộc vào đối tác nước ngoài, năm 2011 đã xuất khẩu được 551.609 USD cho thị trường Châu Phi, đạt 137,9 % / kế hoạch năm và tăng gấp 3 lần so với thực hiện cùng kỳ 2010.
 - + Tổng số SDK nước ngoài được cấp năm 2011 thêm 04 sản phẩm .
- ❖ **Lợi nhuận thực hiện năm 2011:** Lợi nhuận trước thuế năm 2011 thực hiện là 9.132.048.696 đồng/ KH 7,2 tỷ , đạt 126 % so với kế hoạch năm, tăng 132% so với 2010
- ❖ **Cổ tức năm 2011 được biểu quyết của ĐHĐCĐ: 20%**
- ❖ **Đầu tư phát triển:**
 - Dự án đầu tư góp vốn thành lập liên doanh Sản xuất – Kinh doanh dược phẩm giữa 3 đối tác Medipharco, Tenamyd và Brutchetini Ytalia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt cấp giấy phép đầu tư, ra quyết định thành lập doanh nghiệp.
 - Tiếp tục hợp tác góp vốn với Tổng CTDVN trong sản xuất – Kinh doanh – Phân phối thuốc tạo thêm hiệu quả lợi nhuận cho doanh nghiệp.
 - Đầu tư triển khai hệ thống quản lý chất lượng:
 - + Hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 - Đã được tổ chức chứng nhận Worldwide Quality Assurance (WQA) tái đánh giá cấp giấy chứng nhận.
 - + Tiếp tục kế hoạch đầu tư cơ sở phân phối thuốc đạt chuẩn GPs - Trong đó tái cấp GMP cho Công ty, tái cấp GDP cho 03 cơ sở, đầu tư thêm 01 kho GSP mới tại 08 Nguyễn Trường Tộ - Huế, đã được Cục QLD kiểm tra và công

- nhận; đầu tư cơ sở bán lẻ thuốc đạt chuẩn GPP tại thành phố Huế, hiện nay đã được Sở y tế TT Huế kiểm tra thẩm định 10 nhà thuốc đạt GPP.
- + Triển khai sơn sửa nhà máy Kem Mỡ Nước; Đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và kiểm nghiệm (Máy chiết chai tự động, máy đo độ cứng, tủ lạnh bảo quản chất chuẩn hóa chất và LHCT ...).
 - Đầu tư thiết bị máy móc sản xuất – kiểm nghiệm – nghiên cứu, phương tiện văn phòng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm sản xuất kinh doanh từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và vay tín dụng với TTG khoảng 3,5 tỷ đ gồm:
 - + Đầu tư thiết bị kiểm nghiệm, thiết bị phụ trợ.
 - + Đầu tư máy đóng gói thuốc bột cho xưởng Cephalosporin.
 - + Mua máy chiết thuốc nhỏ mắt tự động.
 - Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật: Công ty đã xây dựng mới văn phòng làm việc tại 8 Nguyễn Trường Tộ - Huế, đầu tư thiết bị, phương tiện làm việc tại khu vực văn phòng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận):

Chỉ tiêu	TH N2010 (tr.đồng)	KH N2011 (tr.đồng)	TH N2011 (tr.đồng)	So sánh (%)	
				So với TH2010	So với KH 2011
1. Doanh thu bán hàng	465 831	435.840	566 757	121.7%	130%
2. Doanh thu thuần	459 650		559 603	121.75%	-
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	6 887	7 240	9 132	132.60%	126.13%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1 380	1 450	1 615	117.03%	111.38%
5 Chi phí thuế hoãn lại	0	0	160	-	-
6 Lợi nhuận sau thuế TNDN	5 507	5 790	7 677	139.40%	132.59%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- ❖ Hoàn tất các thủ tục pháp lý để công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l đi vào hoạt động. Đã xây dựng quy chế quản lý, ký kết các văn bản, hợp đồng nguyên tắc giữa các bên liên doanh.
- ❖ Đầu tư thiết bị Văn phòng - Sản xuất- Kiểm nghiệm – Phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh giá trị 2,18 tỷ đồng.
- ❖ Xây dựng đồng thời 2 chiến lược kinh doanh tại thị trường OTC và ETC
- ❖ Có thêm 14 sản phẩm mới được cấp số đăng kí.
- ❖ Phát triển thêm 300 đối tác và thị trường mới trong nước

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

4.1/ Mục tiêu tổng quát:

1. Phối hợp với Công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l và các đối tác góp vốn Liên doanh triển khai Dự án hoạt động đúng Mục tiêu - Nội dung - Nguyên tắc của Dự án đầu tư góp vốn Thành lập Liên doanh theo Giấy chứng nhận đầu tư của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Tiếp tục hợp tác, liên kết với cổ đông chiến lược, đối tác trong và ngoài nước trong mọi lĩnh vực: Nghiên cứu - sản xuất - kinh doanh - Xuất nhập khẩu và phân phối; Phát triển thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng và củng cố thương hiệu Doanh nghiệp.
3. Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng trên cơ sở tuân thủ Quy chế Dược, Các nguyên tắc Thực hành tốt Bảo quản - Phân phối Thuốc của Tổ chức y tế thế giới trên nền tảng cam kết áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
4. Bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, có hiệu quả, đạt tỷ lệ lợi nhuận tăng trưởng tối thiểu 10% so với năm trước, đạt tỷ lệ cổ tức 18 - 20%, bảo toàn và phát triển vốn; Tích lũy để tăng giá trị cổ phiếu của Công ty.
5. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ ĐVN

4.2/ Mục tiêu chất lượng cụ thể:

- a. **Mục tiêu 1:** Thực hiện chức năng quản lý của công ty Mẹ đối với công ty Con (công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l) để hoạt động đúng Mục tiêu - Nội dung - Nguyên tắc của Dự án đầu tư góp vốn Thành lập Liên doanh và Quy chế phối hợp đã ban hành.
 - b. **Mục tiêu 2:** Sửa đổi, Bổ sung Bộ Quy chế công ty Medipharco – Tenamyd cho phù hợp mô hình quản lý và hoạt động sau khi tách Liên doanh.
 - c. **Mục tiêu 3:** Bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, có hiệu quả, đạt tỷ lệ lợi nhuận tăng trưởng tối thiểu 10% so với năm trước, đạt tỷ lệ cổ tức 18 – 20%.
- ❖ Phát triển tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu thuốc thêm 1 đối tác mới tại thị trường Nigeria, Thị trường Myanmar và Cambodia
 - ❖ Mở rộng và phát triển đối tác & Thị trường trong nước tăng thêm tối thiểu 10% so với 2011

- d. **Mục tiêu 4:** Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lí chất lượng; Xây dựng và đưa vào hoạt động 01 kho thuốc mới đạt tiêu chuẩn GSP; 100% nhà thuốc/quầy thuốc tại các huyện được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GPP.
- e. **Mục tiêu 5:** Bổ sung, Duy trì, Cải tiến, thống nhất hóa hệ thống hồ sơ Báo cáo; Tài liệu quản lí; Biểu mẫu Quyết toán giữa các đối tác Liên doanh theo Hệ thống quản lí chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
- f. **Mục tiêu 6:** Xây dựng định mức đặt hàng và tồn kho nguyên phụ liệu; Định mức Khoán Doanh số- Tồn kho- Công nợ.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011
Cơ cấu vốn			
- Tài sản cố định & đầu tư dài hạn / Tổng số tài sản	%	10,77 %	8,66 %
- Tài sản lưu động / Tổng số tài sản	%	89,23 %	91,34 %
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	1,18 %	1,35 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	1,67 %	1,93 %
Tình hình tài chính:			
- Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn	lần	1,0279	1,0087
- Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn	lần	1,0370	1,0227
- Tiền / Tổng nợ ngắn hạn	lần	0,0199	0,0136

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: Thời điểm 31/12/2011, tổng giá trị tài sản tại theo giá trị sổ sách là 397.486.234.192 đồng, giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu là 39.359.039.565 đồng. Tương đương Giá trị sổ sách (BV) 1 cổ phiếu = 19.679,52 VNĐ.
- Những thay đổi về vốn cổ đông: không có thay đổi
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 1.995.000 cổ phiếu phổ thông, 5.000 cổ phiếu quỹ.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 1.995.000 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 5.000 cổ phiếu
- Cổ tức chia cho các cổ đông: 20%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1 Sản xuất:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	TH NĂM 2010	KH NĂM 2011	TH NĂM 2011	SO SÁNH (%)	
						6=5/3	7=5/4
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>		
I	Giá trị HHTH	Tr.đ	161.820	181.000	182.248	112,6	100,7
A	Dây chuyền KMN:	-	19.070	22.838	22.785	119,5	99,8
1	Thuốc Kem - Mỡ ngoài da	-	16.232	17.649	20.822	128,3	118,0
2	Thuốc Mắt - Mũi	-	2.838	3.524	1.873	66,0	53,1
3	Thuốc dùng ngoài	-		105	90		85,7
B	Dây chuyền VCB Cephlosporin		86.114	96.533	93.689	108,8	97,1
C	Dây chuyền VCB Non Betalactam		55.958	61.148	65.774	117,5	107,6
1	SXNQ TNM		29.342	32.751	31.198	106,3	95,3
2	Medipharco phân phối		26.616	18.397	34.576	129,9	187,9
D	Rượu-Bột bó:		678	540	564	83,2	104,4

2.2 Kinh doanh:

T T	Diễn giải	Đ.V tính	TH 2010	KH 2011	TH 2011	So sánh %	
						6=5/3	7=5/4
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>		
I	TỔNG MUA VÀO	Tr. đ	425.000	395.000	490.000	115,3	124,1
II	TỔNG BÁN RA	Tr. đ	465.833	435.840	566.757	121,7	130,0
1	Xuất khẩu	-	3.680	8.000	11.500	312,5	143,6
2	Bán trong nước	-	462.153	427.840	555.257	120,1	129,8

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Sắp xếp, bố trí, bổ sung nhân sự cho phòng Cơ điện, NCPT, KD, QA, QC, Kho, CN HCM nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao. Phân công, bố trí nhân sự quản lý phù hợp với mô hình quản lý của 2 công ty (Công

ty Medipharco và Công ty Liên doanh), đã phân công lại và bổ sung nhân sự ban Tổng giám đốc

- Tại Medipharco: 01 Tổng Giám đốc và 03 phó tổng
- Tại Liên doanh: 01 Tổng Giám đốc và 03 phó tổng

❖ Đã sắp xếp màng lưới kinh doanh theo phương án khoán doanh số, định mức tồn kho, công nợ, vốn đảm bảo.

❖ **Quy hoạch tổ chức lại các dây chuyền SX:**

- Nhằm tạo điều kiện sắp xếp bố trí sản xuất hợp lý và chủ động, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Công ty đã quy hoạch tổ chức lại các dây chuyền sản xuất, kiện toàn hoạt động của Xưởng, bổ sung cán bộ chủ chốt của Xưởng, tạo nên một khối thống nhất trong điều hành và thực hiện.
- Các xưởng đã cải tiến lên tiến độ sản xuất hàng tuần, hàng tháng, thực hiện sản xuất đúng theo kế hoạch đưa ra. Qua theo dõi năng suất lao động tăng, lương của CBCNV được cải thiện nâng cao.
- Nhằm thực hành tiết kiệm điện, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, Công ty đã triển khai thực hiện quy định sản xuất theo ca mới, bố trí sản xuất tránh giờ cao điểm, phương án này đã tiết kiệm chi phí sản xuất trong bối cảnh giá điện thay đổi tăng.
- ❖ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 - Đã được tổ chức chứng nhận Worldwide Quality Assurance (WQA) cấp giấy chứng nhận và tái kiểm tra lần 1.
- ❖ Đã bổ sung, sửa đổi quy chế trả lương, thỏa ước lao động, các quy chế quản lý tài chính, quy chế phối hợp của Medipharco và liên doanh.

b. **Các biện pháp kiểm soát:**

- ❖ HĐQT điều hành quản lý công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
 - Ban hành Bộ quy chế công ty sửa đổi sau khi tách Liên doanh.
 - Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa công ty Medipharco và Liên doanh bảo đảm quản lý giám sát của công ty Mẹ (Medipharco) đối với công ty Con (Liên doanh) theo đúng Luật doanh nghiệp quy định
 - Ra quyết định thành lập lại các Hội đồng chuyên môn sau khi tách Liên doanh; Đồng thời thành lập Hội đồng điều hành tổng hợp để trực tiếp quản lý điều hành công ty Medipharco và Liên doanh thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT các bên.

- Tiếp tục Ban hành và bổ sung các quy định liên quan quản lý quản lý kinh tế - tài chính của Bộ quy chế như:
 - Phương án củng cố kinh doanh thị trường
 - Chấn chỉnh và thực hiện kiểm tra chặt chẽ quy trình mua sắm đầu tư tài sản cố định - công cụ lao động - văn phòng phẩm - sửa chữa lớn và nhỏ....
 - Bổ sung sửa đổi Quy chế trả lương cho phù hợp với quy định lương hiện hành sửa đổi của Nhà nước.
- Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
- Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2011 đúng quy định
- Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng tiến độ và quy định hiện hành .

❖ **Công tác Quản lý Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:**

- Trong năm 2011 của Nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 2, tình hình kinh tế xã hội thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp và khó khăn – Đặc biệt là biến động tăng lãi suất nhân hàng và tỷ giá hối đoái USD/ĐVN. Những biến động này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động và việc bảo toàn phát triển nguồn vốn SX-KD của đơn vị.
 - Vốn điều lệ công ty là 20 tỷ đồng, với nguồn vốn chủ sở hữu là 31,6 tỷ nhưng do với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD, bảo đảm chỉ tiêu sản xuất- lợi nhuận – chia cổ tức vượt chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt đã đề ra của năm 2011. Nguồn vốn điều lệ được bảo toàn và phát triển thêm từ nguồn quỹ phát triển phân năm 2010 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ
 - Thực hiện Báo cáo quyết toán Tài chính và Đã tiến hành kiểm toán hoạt động sản xuất kinh doanh quyết toán tài chính đầy đủ.
 - Lập Phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn Điều lệ lên 30 tỷ ĐVN (Có phương án chi tiết trình tại Đại hội)
- ❖ Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý kinh tế tài chính toàn đơn vị cho phù hợp với luật Kế toán tài chính và quy chế được và mô hình quản lý công ty Mẹ - Con.

- ❖ Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch
- ❖ Tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát theo đúng Điều lệ quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.:

- a. Mục tiêu tổng quát- Chiến lược phát triển: Như mục (I).(3) ở trên!
- b. Kế hoạch năm 2012 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

❖ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 toàn công ty:

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện KH Năm 2011	KH 2012
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	566,7	490
1	Doanh thu sản xuất (Tại Liên doanh)	Tỷ đồng	182,2	236
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	383,8	254
II	Xuất - Nhập khẩu			
1	Xuất khẩu	1.000 USD	551	400
2	Nhập khẩu	1.000 USD	8.616	10.000
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	14,8	16
IV	Lợi nhuận	Tỷ đồng	7,6	8,2
V	Lao động (Chuyển 123 lao động qua Liên doanh)	Người	266	157
VI	Thu nhập bình quân	1.000đ	5.840	Tối thiểu 5.700

IV. Báo cáo tài chính:

1- Bảng cân đối kế toán:

	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	(1)	(2)	(4)	(5)
	A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100	363 065 732 245	294 076 645 841
	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4 817 024 323	5 639 637 258
	1. Tiền mặt tại quỹ (gồm cả ngân phiếu)	111	384 103 695	358 633 312
	2. Tiền gửi Ngân hàng	112	4 432 920 628	5 281 003 946
	3. Tiền đang chuyển	113	0	0
	II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
	III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	213 206 076 098	158 757 056 132
	1. Phải thu khách hàng	131	211 943 451 989	151 913 977 875
	2. Trả trước cho người bán	132	959 514 000	6 472 979 577
	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
(1)		(2)	(4)	(5)
4. Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng		134		
5. Các khoản phải thu khác		135	583 513 355	1 118 215 771
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		139	(- 280 403 246)	(- 748 117 091)
IV- Hàng tồn kho		140	144 047 012 950	128 745 668 846
1. Hàng tồn kho		141	144 047 012 950	128 745 668 846
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)		149		
V. Tài sản ngắn hạn khác		150	995 618 874	934 283 605
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152	827 540 955	579 289 662
3. Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	24 300 000	0
4. Tài sản ngắn hạn khác		158	143 777 919	354 993 943
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)		200	34 420 501 947	35 490 863 688
I. Các khoản phải thu dài hạn		210	0	0
II- Tài sản cố định		220	28 260 207 797	29 490 863 688
1. Tài sản cố định hữu hình		221	28 015 416 597	29 490 863 688
- Nguyên giá		222	66 199 227 545	62 064 555 216
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		223	(-38 183 810 948)	(-32 573 691 528)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224	0	0
3. Tài sản cố định vô hình		227	244 791 200	0
- Nguyên giá		228	367 186 800	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		229	(- 122 395 600)	
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	0	0
III- Bất động sản đầu tư		240	0	0
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250	6 000 000 000	6 000 000 000
1. Đầu tư vào công ty con		251		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252		
3. Các khoản đầu tư dài hạn khác		253	6 000 000 000	6 000 000 000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)		259		
V. Tài sản dài hạn khác		260	160 294 150	
1. Chi phí trả trước dài hạn		261		
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262	160 294 150	
3. Tài sản dài hạn khác (ký quỹ, ký cược dài hạn)		268	0	0
Tổng cộng tài sản (270=100+200)		250	397 486 234 192	329 567 509 529
NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
(1)		(2)	(4)	(5)
A- Nợ phải trả (300=310+330)		300	358 127 194 628	291 492 413 683
I- Nợ ngắn hạn		310	355 020 770 007	283 576 730 503
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	225 148 172 729	208 724 341 668
2. Phải trả người bán		312	111 012 667 962	64 477 116 283
3. Người mua trả tiền trước		313	7 433 888 874	1 188 555 909
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	3 001 308 554	1 186 046 262
5. Phải trả người lao động		315	4 505 659 083	4 592 924 501
6. Chi phí phải trả		316	786 192 010	757 373 146
7. Phải trả nội bộ		317	0	0
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318	0	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	3 221 774 450	2 413 465 658
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		320	(88 893 655)	236 907 076
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		
II- Nợ dài hạn		330	3 106 424 621	7 915 683 180
1. Phải trả dài hạn người bán		331		
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
(1)	(2)	(4)	(5)
3. Nợ dài hạn khác	333		
4. Vay và nợ dài hạn	334	2 405 313 509	7 284 532 844
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		
6. Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm	336	701 111 112	631 150 336
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		
B- Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	39 359 039 565	38 075 095 846
I. Vốn chủ sở hữu	410	39 359 039 565	38 075 095 846
1- Vốn chủ sở hữu		29 649 680 978	29 649 680 978
1.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20 000 000 000	20 000 000 000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	412	7 600 000 000	7 600 000 000
1.3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	2 149 680 978	2 149 680 978
1.4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	(100 000 000)	(100 000 000)
2- Vốn khác chưa phân bổ		9 709 358 587	8 425 414 868
2.1. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	0	0
2.2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	299 243 819	1 038 890 825
2.3. Quỹ đầu tư phát triển	417	2 578 376 695	1 953 129 615
2.4. Quỹ dự phòng tài chính	418	0	0
2.5. Quỹ khác thuộc vốn CSH (dự trữ bắt buộc)	419	781 986 110	537 609 357
2.6. Lợi nhuận chưa phân phối	420	6 049 751 963	4 895 785 071
2.7. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	397 486 234 192	329 567 509 529
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI		0	0
7. Nguồn vốn khấu hao cơ bản hiện có		38 306 206 548	32 573 691 528

2- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	N2010
(1)	(2)	(5)	(6)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	566 757 046 603	465 831 477 952
Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu		11 430 763 234	3 675 300 586
2. Các khoản giảm trừ	02	7 154 407 878	6 181 192 782
+ Giá trị hàng bán bị trả lại		6 780 854 951	6 117 131 409
+ Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu phải nộp		373 552 927	64 061 373
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	10	559 602 638 725	459 650 285 170
4. Giá vốn hàng bán	11	478 032 122 542	385 232 140 193
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	20	81 570 516 183	74 418 144 977
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4 826 774 519	4 491 452 616
7. Chi phí tài chính	22	42 907 501 691	27 440 661 884
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	39 683 966 130	23 959 102 318
8. Chi phí bán hàng	24	22 457 123 078	32 501 301 026

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	N2010
(1)	(2)	(5)	(6)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	13 746 403 614	12 130 486 896
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	7 286 262 319	6 837 147 787
11. Thu nhập khác	31	1 845 786 377	49 510 455
12. Chi phí khác	32	-	-
13. Lợi nhuận khác	40	1 845 786 377	49 510 455
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9 132 048 696	6 886 658 242
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1 614 808 024	1 379 807 171
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	- 160 294 150	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	7 677 534 822	5 506 851 071
18. Các khoản thuế phải nộp các năm 2009-2010	-	1 627 782 860	-
19. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	6 049 751 962	-
20- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3 839	2 753

3- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	331 688 986 200	319 966 136 680
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(67 196 364 903)	(79 058 272 669)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(5 441 519 565)	(11 907 976 923)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(39 683 966 130)	(23 509 415 060)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(574 904 906)	(573 563 301)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	358 189 979 902	444 077 549 907
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07	(212 040 309 180)	(369 789 409 012)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20	364 941 901 418	279 205 049 622
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(40 652 728)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	607 310 794	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	0	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	566 658 066	0

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại c/p của DN đã p/hành	32	0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	36 571 944 600	51 219 260 950
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(398 913 384 056)	(325 575 324 020)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3 990 000 000)	(1 700 000 000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(366 331 439 456)	(276 056 063 070)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(822 879 972)	3 148 986 552
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5 639 637 258	2 525 189 991
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	267 037	(34 539 285)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	4 817 024 323	5 639 637 258

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược TW Medipharco - Tenamyd (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

a) Thông tin chung:

Công ty Cổ phần Dược TW Medipharco - Tenamyd được thành lập từ việc cổ phần hoá Công ty Dược TW Huế và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3103000165 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 18/01/2006 và thay đổi lần thứ ba ngày 05/07/2011.

Công ty có trụ sở chính tại số 08 Nguyễn Trường Tộ, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các mặt hàng dược phẩm. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

b) Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Bà Phan Thị Minh Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Chức vụ

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tài chính (từ ngày 04/08/2011)
Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 04/08/2011)
Bà Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 03/08/2011)
Bà Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Tường Nhật (đại diện cho Cty CP Tenam Y Dược)	Thành viên HĐQT

c) Sự kiện phát sinh sau niên độ:

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

d) Kiểm toán viên:

Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam (PKF) - Chi nhánh Đà Nẵng đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2011 của Công ty CP Dược TW Medipharco - Tenamyd.

e) Trách nhiệm của Ban Giám đốc với Báo cáo tài chính:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty cũng nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng và sự khác biệt trọng yếu nếu có được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản, đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

2. Kiểm toán độc lập:

- ❖ Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng
- ❖ Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược TW Medipharco - Tenamyd tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”.

VI. Các công ty có liên quan:

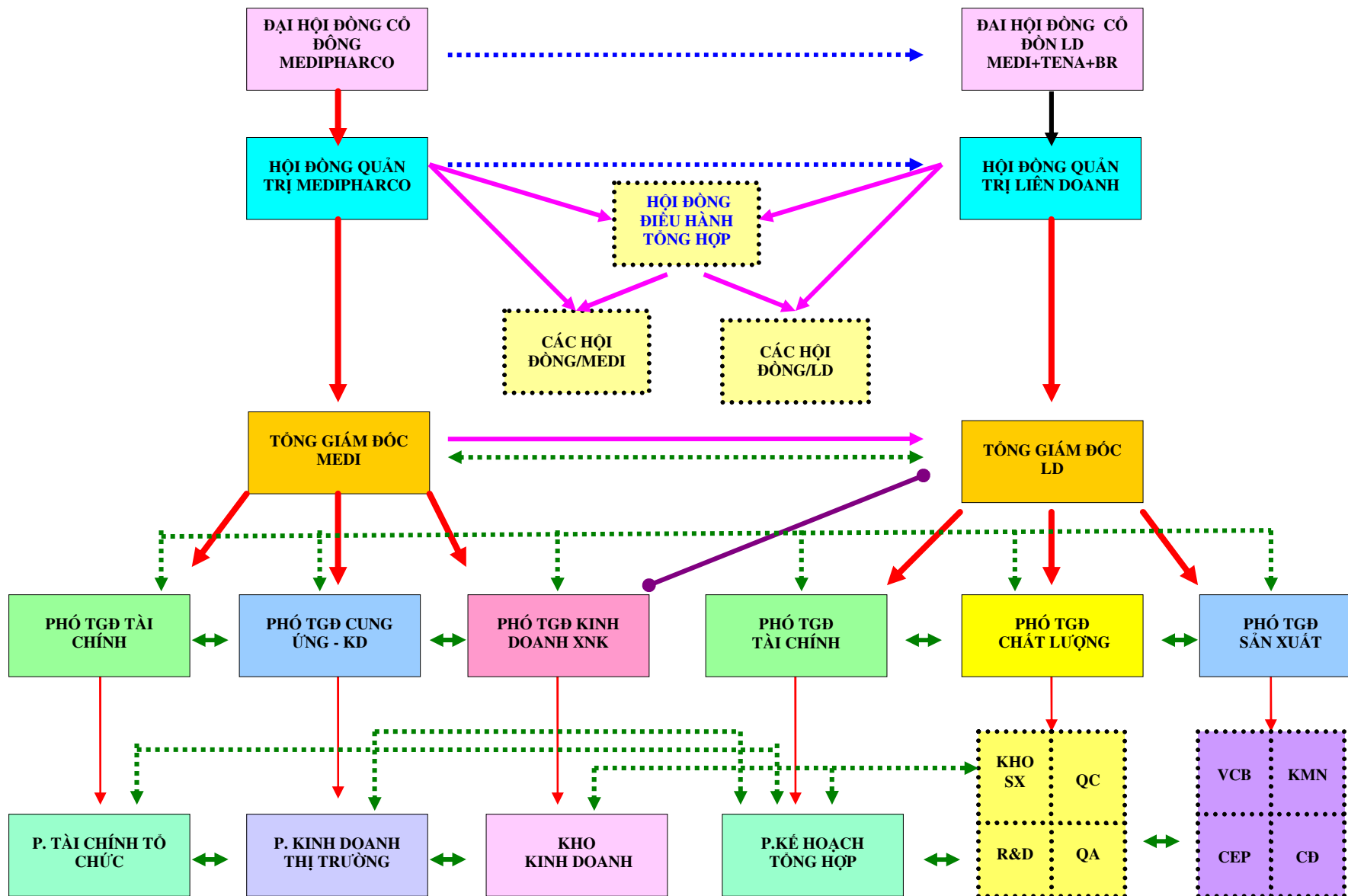
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Nắm giữ 60% vốn điều lệ của CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l

VII. Tổ chức và nhân sự :


1. Cơ cấu tổ chức của công ty: Thay đổi từ 4/8/2012 sau khi tách thành lập Liên doanh như sau:

SƠ ĐỒ PHỐI HỢP & GIÁM SÁT CÔNG TY ME(MEDIPHARCO) VÀ CÔNG TY CON(LIÊN DOANH)

GHI CHÚ: Tham gia: ➔ Phối hợp nội bộ: ⬅️ ➔ Phối hợp 2DN: ⬅️..... ➔
Chỉ đạo: ➔ Giám sát: ➔ Kiêm n



- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Gồm có 08 người (07 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
- Ban kiểm soát: Gồm có 04 người.
- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Ban Tổng giám đốc Công ty có 04 người (01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc) ;01 Phó tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Cơ cấu Công ty gồm:

 Công ty: CTCP dược TW Medipharco-Tenamyd (Được coi như công ty Mẹ đối với Liên doanh):

- + Có 3 phòng chức năng gồm: Tổ chức Tài chính, Kinh doanh thị trường, Tổng kho
- + Có 5 chi nhánh trực thuộc gồm: 02 Chi nhánh tại Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 3 Chi nhánh tại Thừa Thiên Huế với 35 quầy bán buôn, bán lẻ.

 Công ty được coi như công ty Con: CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l :

- + Có 6 phòng chức năng gồm: Kế hoạch tổng hợp, Nghiên cứu phát triển (R&D), Kiểm tra chất lượng(QC), Đảm bảo chất lượng(QA), Cơ điện, Tổng kho
- + 03 phân xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Thị Minh Tâm
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/07/1956
Nơi sinh	Hải Phòng
Số CMTND	191508810 ngày cấp: 21/9/1999
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Vang, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	106 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823 768
Điện thoại di động	0913425280
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học - CKI
Trình độ lý luận	Cử nhân Chính trị
Quá trình công tác	

Từ năm 1978 – 1979	Cán bộ Sở Y tế Bình Trị Thiên
Từ năm 1978 – 1982	Bệnh viện Đông y Bình Trị Thiên
Từ năm 1982 – 1992	Phó Giám đốc Công ty dược phẩm Tp Huế
Từ năm 1992 – 1998	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Thừa Thiên Huế
Từ năm 2/1998 – 12/2005	Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
Từ năm 01/2006 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Liên doanh Dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	42.670 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Nguyễn Phan Xuân Anh - con ruột	200 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.2- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Dung
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/09/1965
Nơi sinh	Quảng Ninh
Số CMTND	190813705 ngày cấp 14/3/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	2/176 Phan Chu Trinh, Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3822 704
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác	
- 1987 – 1985	Công ty dược phẩm Thành phố Huế
- 1995 – 1998	Xí nghiệp Liên hiệp Dược Thừa Thiên Huế
- 1998 – 2001	Đại học Dược, trường Đại học Y Huế
- 2001- 2003	Trưởng phòng Marketing -XNK - Công ty Dược Trung ương Huế

- 2003 – 2005	Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Phó giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
- 2006 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	29.170 cổ phiếu
Được ủy quyền đại diện	300.000 cổ phiếu (của Tổng Công ty dược Việt nam)
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Vũ Hoài Anh - con ruột	11.295 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.3- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phạm Thị Bình
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/11/1956
Nơi sinh	Võ Ninh, Quảng Bình
Số CMTND	191153152 ngày cấp: 16/03/2010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Địa chỉ thường trú	Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3845 094
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận	Trung cấp chính trị
Quá trình công tác	
1975 – 09/1980	Sinh viên trường Đại học Dược Hà Nội
12/1980 – 1992	Cán bộ C/ty Dược phẩm Bình Trị Thiên
1983 – 7/1989	Cán bộ phòng Kế hoạch kinh doanh xí nghiệp liên hợp dược phẩm Bình Trị Thiên
8/1989 – 1991	Phó phòng Kế hoạch kinh doanh xí nghiệp Dược phẩm Thừa Thiên

10/1991 – 09/1998	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên – Huế
10/1998 – 2005	Phó Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
2006 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
	Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	29.920 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

STT	Họ tên ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Tiền lương	Lợi ích khác
1	Phan Thị Minh Tâm	Tổng Giám đốc	267.015.000	Không
2	Phạm Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc	235.612.000	Không
3	Nguyễn Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	235.872.000	Không
4	Tôn Thất Tâm	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	204 356 000	Không
5	Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	219 094 000	Không

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1- Số lượng cán bộ công nhân viên lao động:

- Tổng số lao động có đến 31/12/2011: 267 người. Trong đó nữ: 147 người

- Các hình thức hợp đồng hiện tại:

+ Cán bộ lãnh đạo : 04 người

+ Hợp đồng không xác định thời hạn : 190 người

+ Hợp đồng có thời hạn : 77 người

- Cơ cấu lao động:
 - + Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 209 người
 - + Lao động phục vụ : 42 người
 - + Lao động quản lý : 34 người
- Phân lại chất lượng lao động:
 - **Trên đại học : 04 người**
Trong đó:
 - + Thạc sĩ : 03 người
 - + DS CKI : 01 người
 - **Cán bộ có trình độ đại học : 76 người**
Trong đó:
 - + Đại học Y : 01 người
 - + Đại học dược : 28 người
 - + Đại học khác : 47 người
 - Đại học khối kinh tế : 31 người
 - Đại học khối kỹ thuật : 10 người
 - Đại học ngoại ngữ : 04 người
 - Công nghệ thông tin : 02 người
 - **Cán bộ trung học : 136 người**
Trong đó:
 - + Cao đẳng : 06 người
 - + Trung học Y : 01 người
 - + Trung học dược : 117 người
 - + Trung học khác: 12 người
 - **Công nhân kỹ thuật và sơ cấp dược : 51 người**
Trong đó:
 - + Sơ cấp dược : 24 người
 - + Công nhân KT Dược : 27 người

5.2- Chính sách đối với người lao động:

- + Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật

- + Xây dựng và thực hiện Quy chế lương trong toàn Công ty theo đúng quy định. Thu nhập bình quân năm 2011 là 5,84 triệu đồng, ngày công bình quân 27,0/ người/tháng.
- + Tổ chức đào tạo (tự đào tạo, cử đi đào tạo), kiểm tra đánh giá kiến thức, tay nghề, kỹ năng hàng năm cho CBCNVLĐ.
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Hội đồng quản trị: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (năm 2010) đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 2. Cho đến thời điểm hiện nay không có sự thay đổi.
- Ban Kiểm soát: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (năm 2010) đã bầu ra BKS nhiệm kỳ 2. Cho đến thời điểm hiện nay không có sự thay đổi.

❖ Ban Tổng giám đốc:

- Bổ sung 02 phó tổng giám đốc
- + Ông Tôn Thất Tâm – Phó Tổng giám đốc cung ứng vật tư
- + Ông Nguyễn Minh Ngọc – Phó Tổng Giám đốc tài chính
- Điều Bà Phạm Thị Bình sang làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách SX của Liên doanh.

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty

1- Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

a- Thành viên và cơ cấu:

- ❖ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm có 08 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 02 thành viên tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà: Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh
3	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng giám đốc Liên doanh

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
4	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT – Phó TGD chất lượng, Công ty liên doanh
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT - Giám đốc CN Hồ Chí Minh
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

- ❖ Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm có 04 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng ban Kiểm soát - Phó phòng TCTC
2	Bà: Võ Thị Bích	Thành viên BKS - Trưởng phòng NCPT
3	Ông: Lê Tuấn Thanh	Thành viên BKS - Nhân viên phòng TCTC
4	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên HĐQT - Kế toán CNHCM

b- Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lí hoạt động của công ty cổ phần.
- Năm 2011, Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 phiên họp và ban hành 14 Nghị quyết. Cụ thể
 - + Kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011
 - + Thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011.
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011
 - + Nghị quyết v/v điều hành kế hoạch SX-KD Quý- 6 tháng- Năm.

- + Nghị quyết v/v hạn mức vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Bắc Sài Gòn & CN Huế và Ủy quyền cho bà : Phan Thị Minh Tâm - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc làm các thủ tục kí kết hợp đồng vay vốn tại ngân hàng Quân đội .
 - + Nghị quyết v/v lập thủ tục giao dịch và hạn mức vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu (EXIMBANK) chi nhánh Huế và Ủy quyền cho bà : Phan Thị Minh Tâm - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc làm các thủ tục kí kết hợp đồng vay vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu (EXIMBANK) chi nhánh Huế
 - + Nghị quyết v/v Kế hoạch chi tiết triển khai Dự án LD sau khi có QĐ ngày 12/7/11
 - + Nghị quyết v/v bổ nhiệm các Phó TGD Tài chính, KDTT, XNK
 - + Nghị quyết v/v tổ chức Lễ kỉ niệm 35 thành lập công ty và đón nhận HCLĐ hạng 1
 - + Nghị quyết v/v phê duyệt Mục tiêu- Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất – kinh doanh tổng thể và chi tiết kế hoạch phát triển năm 2012.
 - + Nghị quyết v/v ban hành sửa đổi Bộ quy chế sau khi tách công ty Liên doanh
 - + Nghị quyết v/v lập Phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ ĐVN
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động, trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì lần thứ 2 (2010-2015) và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành, tập thể HĐQT cùng với sự giám sát của ban kiểm soát đã phân công và phối hợp các Thành viên HĐ triển khai các hoạt động quản lí - điều hành công ty; Giao cho Tổng giám đốc triển khai cụ thể hóa các hoạt động theo đúng Điều lệ quy định và chủ trương của HĐQT.
- Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành của Công ty là thành viên đại diện cho Công ty cổ phần Te Nam Y Dược. Thành viên này tham gia ý kiến đầy đủ các nội dung cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc bằng văn bản) và rất có trách nhiệm trong việc thảo luận, phát biểu ý kiến của mình về vấn đề mà cuộc họp bàn bạc. Đặc biệt thành viên trên còn có nhiều ý kiến đóng góp về chiến lược thị trường, sản phẩm cho hoạt động của Công ty.
- c- Hoạt động của Ban kiểm soát**
- Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc,

cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cân trọng trong quản lý, điều hành Công ty.

- Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tế, Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.

d- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- e-** Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát:

ĐVT: đồng

STT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức danh	Thù lao	Lợi ích khác
1	Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	47 875 000	Không
2	Bà Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
3	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
4	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
9	Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng BKS	17 000 000	Không
10	Bà Võ Thị Bích	Thành viên BKS	9 000 000	Không
11	Ông Lê Tuấn Thanh	Thành viên BKS	9 000 000	Không
12	Ông Lê Thành Lê	Thành viên BKS	9 000 000	Không
	Cộng		301 000 000	

- f-** Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08

- g-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2011		Cuối năm 2011	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch	42.670	2,13	42.670	2,13
2	Bà: Phạm Thị Bình	Thành viên	29.920	1,5	29.920	1,5

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2011		Cuối năm 2011	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
3	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	29.170	1,46	29.170	1,46
4	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	19.550	0,98	19.550	0,98
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên	22.960	1,15	22.960	1,15
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên	20.460	1,02	20.460	1,02
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên	10.000	0,5	10.000	0,5
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên	44.000	2,2	0	0

h- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

❖ Của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Mua cổ phiếu	Chuyển nhượng CP
1	Bùi Tường Nhật	TV HĐQT		44.000

❖ Giao dịch cổ phiếu của những người liên quan Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN		Mua cổ phiếu	Chuyển nhượng CP
	HĐQT, BKS, BTGD	Người liên quan		
1	Bùi Tường Nhật	Vũ Thị Cẩm Nhung- Vợ	44.000	

i- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2011 có ký hợp đồng mua bán với Công ty CP dược phẩm Tenam Y Dược

2/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Nhà nước

Tổng Công ty Dược Việt Nam : 300.000 CP chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ

Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp.

Ngành nghề KD:

- Doanh nghiệp bán buôn thuốc; Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Các loại hình cơ sở bán lẻ thuốc; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Sản xuất thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, chất diệt khuẩn, khử trùng dùng cho người. Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- In ấn; Dịch vụ liên quan đến in; Quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh

- Thông tin về cổ đông lớn:

Công ty cổ phần Dược phẩm Te Nam Y Dược: 600.000 CP chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ

Địa chỉ: Lô Y01-02A, Đường Tân Thuận- Khu Công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
GPKD số 4103007555 ngày 14/8/2007 do Sở KHĐT tp Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề KD: Sản xuất thuốc. Sản xuất mua bán nguyên liệu sản xuất thuốc, hóa mỹ phẩm, lương thực-thực phẩm, trang thiết bị y tế, máy móc-thiết bị-phụ tùng vật tư, nguyên liệu, hương liệu ngành công nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản, công nghệ phẩm, hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất hóa mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm tươi sống, gia công cơ khí, chế biến, tái chế biến phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm - sứ thủy tinh tại trụ sở). Dịch vụ nghiên cứu thị trường, quảng cáo thương mại, dịch vụ tiếp thị.

Bán buôn, bán lẻ thuốc. Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.
 Mua bán mỹ phẩm, kinh doanh bất động sản.

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập:

- Thông tin về cơ cấu cổ đông sáng lập

+ Là tổ chức:

Tổng Công ty Dược Việt Nam: 300.000 CP chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ

Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp

+ Là cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Đầu năm		Cuối năm	
					Số CP	Tỷ lệ%	Số CP	Tỷ lệ %
1	Phan Thị Minh Tâm	1956	106 Nguyễn Trường Tộ, Huế	Tổng Giám đốc	42.670	2,13	42.670	2,13
2	Trần Thị Hồng Bé	1953	72D Hai Bà Trưng, Huế	Giám đốc Chi nhánh	37.910	1,89	37.970	1,89
3	Phạm Thị Bình	1956	Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Huế	Phó Tổng GD Liên doanh	29.920	1,5	29.920	1,5
4	Nguyễn Minh Ngọc	1960	180A Trần Phú, Huế	Phó Tổng GD	19.550	0,98	19.550	0,98
5	Nguyễn Thị Kim Dung	1965	2/176 Phan Chu Trinh, Huế	Phó Tổng GD	29.170	1,46	29.170	1,46

Huế, ngày 19 tháng 4 năm 2012
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi gửi

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà nội
- HDQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty